

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH THỪA THIÊN H

Bản án số: 37/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 7 - 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.
2. Ông Nguyễn Hữu Trục.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/ TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXX- ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2021/QĐST- HNGĐ ngày 15/7/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 13/4 Nguyễn Phúc Lan, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: 13/4 Nguyễn Phúc Lan, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2020 của chị Trần Thị Kim Ch và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

-Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Ch và anh Nguyễn Đức T kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 02 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Anh T, chị Ch đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường Kim L, thành phố H ngày 10/5/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống bia rượu say sưa, đánh đập, chửi rủa vợ con làm ảnh hưởng đến tinh thần của con cái. Sự việc này đã được chính quyền địa phương giải quyết nhiều lần. Chị Ch cũng đã khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi. Cuộc sống như vậy kéo dài nhiều năm nên chị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

-Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Kim Ch xác nhận vợ chồng chị chung sống có 04 con chung là Nguyễn Đức L, sinh ngày 16/9/1997, Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 28/10/2002, Nguyễn Thanh Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2012 và Nguyễn Thanh Bảo V, sinh ngày 25/3/2014. Nguyên vọng của cháu Bảo Ng và Bảo V muốn ở với chị, nên khi ly hôn chị Ch xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cháu Bảo Ng và Bảo V đến thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con, vì chị buôn bán thu nhập ổn định mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Cháu L và cháu Th đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim Ch xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai cho anh T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

-Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Ch được ly hôn với anh Nguyễn Đức T; Về con chung: Giao cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2012 và Nguyễn Thanh Bảo V, sinh ngày 25/3/2014 đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Ch không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi hai con

chung. Cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 16/9/1997, Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 28/10/2002 đã trưởng thành nên chị Ch không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim Ch xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Đức T lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Ch và anh Nguyễn Đức T kết hôn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim L, thành phố H ngày 10/5/1997 nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống bia rượu say sưa, đánh đập, chửi mắng vợ con suốt ngày làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần con cái.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh T đến tham gia hòa giải nhưng anh không đến, chứng tỏ anh T không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Về phía chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị Ch, anh T xảy ra mâu thuẫn do anh T thường uống rượu bia say sưa về nhà gây gỗ vợ con, đã được chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi.

Do đó, tình trạng hôn nhân của chị Ch, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ch yêu cầu ly hôn anh T là có đủ căn cứ chấp nhận.

-Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Kim Ch có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cháu Nguyễn Thanh Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2012 và Nguyễn Thanh Bảo V, sinh ngày 25/3/2014 đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị Ch có việc làm ổn định, thu nhập hàng tháng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng có chỗ ở ổn định, nên việc giao hai con chung cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng và cháu V. Chị

Ch không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Ng và cháu V là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Hai con chung Nguyễn Đức L, Nguyễn Thị Thanh Th đã trưởng thành nên chị Ch không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim Ch xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim Ch phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

-Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Kim Ch ly hôn anh Nguyễn Đức T.

-Về nuôi con chung: Giao hai con chung cháu Nguyễn Thanh Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2012 và Nguyễn Thanh Bảo V, sinh ngày 25/3/2014 cho chị Trần Thị Kim Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Kim Ch không yêu cầu anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cháu Nguyễn Thanh Bảo Ng và Nguyễn Thanh Bảo V.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Hai con chung Nguyễn Đức L, sinh ngày 16/9/1997, Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 28/10/2002 đã trưởng thành nên chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim Ch xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Trần Thị Kim Ch đã

nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002278 ngày 26/02/2021 của Ch cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Ch cục THADSTP H;
- UBND phường Kim L, H;
(ĐKKH số 24 ngày 10/5/1997)
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Tuyết Linh